

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**Dự thảo**

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18/2/2025, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/2/2025 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Luật KH,CN&ĐMST) về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) với những nội dung như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

#### 1.1. Cơ sở chính trị

Xây dựng và hoàn thiện các quy định về phát triển đồng bộ hệ thống đổi mới sáng tạo, xác định doanh nghiệp là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo và gắn kết hoạt động đổi mới sáng tạo với nhu cầu của thị trường được Đảng và Nhà nước quan tâm, chỉ đạo, cụ thể:

a) Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với nhiều nội dung quan trọng mang tính định hướng phát triển đất nước dựa trên nền tảng Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Về chủ trương: *“Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ”; “Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm”.*

- Về nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII: *“Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững”.*

- Về đột phá chiến lược: *“Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo;”*

b) Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định: *“Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh”;*

c) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra nhiệm vụ: *“Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ...”; “Phát triển hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, các trung tâm đổi mới sáng tạo ngành, vùng, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo...”.*

d) Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định: *“Xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường tiềm lực của hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, vùng, địa phương để hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo”.*

đ) Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5 đã đề ra nhiệm vụ: *“Công nhận, đăng ký các dịch vụ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước. Hình thành hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”*.

e) Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đề ra nhiệm vụ: *“Phát triển các trung tâm và mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo”*; *“Khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước, các tập đoàn công nghiệp hàng đầu thành lập trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo”*; *“Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo”*.

g) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội: *“Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ một số công nghệ mới, hình thành năng lực sản xuất mới có tính tự chủ và khả năng thích ứng, chống chịu của nền kinh tế, lấy doanh nghiệp làm trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”*.

h) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã xác định quan điểm *“Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại”*, đồng thời đề ra nhiệm vụ *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ,... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực”*.

i) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đề ra nhiệm vụ, giải pháp: *“Tập trung xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...) để hình thành*

*các động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới...”*.

k) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân xác định quan điểm *“Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong những lĩnh vực ưu tiên, đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia vào các nhiệm vụ quan trọng, chiến lược của quốc gia và vươn tầm khu vực, thế giới; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số và làm giàu hợp pháp, chính đáng”* đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: *“Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong khu vực kinh tế tư nhân”; “Nhà nước ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ tạo ra phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và chuyển giao các công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.”; “Khẩn trương triển khai các chính sách hỗ trợ về nghiên cứu phát triển, đào tạo, tư vấn, xúc tiến thương mại, chuyển giao công nghệ,...”*

## **1.2. Cơ sở pháp lý**

a) Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025 giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Luật, trong đó có Điều 16, Điều 17, khoản 2 và khoản 4 Điều 34, khoản 1 Điều 35, Điều 38, Điều 39, Điều 47, điểm c khoản 2 Điều 54, Điều 57, Điều 59, khoản 2 Điều 64 về: nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, chương trình đổi mới sáng tạo; hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; thúc đẩy, phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo; thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp khoa học và công nghệ; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo; công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư, chuyên gia hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

b) Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (ban hành theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ): giao Bộ KH&CN xây dựng Nghị định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

c) Tại điểm 2 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã nêu: *“Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; “đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”,*

*chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.”*

d) Tại Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 14/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ KH&CN được phân công chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST về *đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo* theo trình tự, thủ tục rút gọn.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Thời gian qua, hệ thống ĐMST quốc gia và hệ sinh thái KNST của Việt Nam đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, đóng góp quan trọng vào sự phát triển KT-XH của đất nước tuy nhiên vẫn chưa thực sự phát huy được hiệu quả do một số tồn tại, hạn chế. Yêu cầu thực tế đòi hỏi cần có cơ chế, chính sách cụ thể, đồng bộ để thúc đẩy hoạt động ĐMST, KNST, phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST.

### **2.1. Những vấn đề thực tiễn cần giải quyết**

a) Những năm gần đây, các khái niệm liên quan đến ĐMST, KNST mặc dù được sử dụng, đề cập rộng rãi trong các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hành chính nhưng thiếu thống nhất, chưa được chuẩn hóa, như: sử dụng nhiều tên gọi khác nhau cho một loại đối tượng; một số đối tượng được đề cập nhưng chưa được giải thích từ ngữ; một đối tượng được giải thích từ ngữ tại các văn bản khác nhau nhưng không thống nhất hoặc không rõ nội hàm; một số đối tượng có nội hàm không tương đồng với tên gọi và hoạt động;... gây ra nhầm lẫn, khó khăn trong quản lý và trong thực thi các cơ chế, chính sách liên quan đến ĐMST, KNST.

Trên cơ sở các nội dung quy định và được giao hướng dẫn tại Luật KH,CN&ĐMST năm 2025, Nghị định này sẽ quy định chi tiết để cụ thể hóa, xác định rõ các đối tượng cũng như hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục trong thực thi hoạt động quản lý, áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp tương ứng cho từng đối tượng.

b) Trước khi Luật KH,CN&ĐMST năm 2025 được thông qua, các nội dung về ĐMST, KNST được quản lý chung với hoạt động, nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Sự không phù hợp về phương thức quản lý đã tạo ra những hạn chế trong việc bố trí nguồn lực, triển khai và hiệu quả của hoạt động đổi mới sáng tạo.

Tại Luật KH,CN&ĐMST năm 2025, đổi mới sáng tạo lần đầu tiên được thể chế hóa, đặt ngang hàng với khoa học và công nghệ. Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu cần phải xác định, làm rõ các đối tượng đã có, đồng thời bổ sung các đối tượng mới phát sinh liên quan đến ĐMST, KNST để áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp, thúc đẩy quá trình chuyển đổi tri thức, công nghệ thành giá trị,

đáp ứng vai trò dẫn dắt sự phát triển kinh tế - xã hội. Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn riêng các nội dung liên quan đến nhiệm vụ đổi mới sáng tạo để phù hợp với đặc thù của loại hình nhiệm vụ này, cụ thể:

- Nhiệm vụ ĐMST là là hình thức tổ chức công việc để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có. Nhiệm vụ ĐMST được phân biệt với nhiệm vụ KH&CN về mục đích; bản chất hỗ trợ; phương thức hỗ trợ kinh phí; cách thức lựa chọn nhiệm vụ; cách thức; tiêu chí đánh giá kết quả; đối tượng thực hiện chính; mức độ rủi ro; tính liên kết các nội dung trong tổng thể nhiệm vụ.

- Nhiệm vụ ĐMST được đánh giá dựa trên kết quả đầu ra, thanh toán theo kết quả từng phần, thủ tục linh hoạt để thúc đẩy ứng dụng, thương mại hóa, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ ĐMST có cơ chế hỗ trợ đa dạng thông qua các hình thức tài trợ, hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ lãi suất vay, phiếu hỗ trợ tài chính (voucher).

## ***2.2. Các vấn đề pháp luật đã có quy định nhưng chưa đồng bộ, chưa đúng bản chất***

a) Tại một số văn bản quy phạm pháp luật đã quy định một số nội dung liên quan đến ĐMST, như: Luật đầu tư năm 2020 quy định dự án đầu tư trung tâm ĐMST là các đối tượng được ưu đãi đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt, đồng thời quy định về tiêu chí, điều kiện để được hưởng ưu đãi (tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 26/03/2022); Luật Thủ đô năm 2024 quy định các chính sách ưu đãi thuế, ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước cho trung tâm ĐMST, tuy nhiên không có quy định về tiêu chí xác định và điều kiện để được hưởng chính sách;... Việc quy định thiếu thống nhất, xuyên suốt dẫn đến sự lúng túng, thậm chí gây nhầm lẫn giữa các đối tượng, khó khăn trong việc xác định và hỗ trợ đúng đối tượng. Do đó, việc quy định chi tiết và hướng dẫn các nội dung được giao tại Luật KH,CN&ĐMST năm 2025 là cần thiết để tạo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật liên quan đến đổi mới sáng tạo.

b) Về doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN): Thực tiễn triển khai Nghị định số 13/2019/NĐ-CP về doanh nghiệp KH&CN cho thấy còn nhiều khoảng trống pháp lý, cụ thể: tiêu chí áp dụng chỉ dựa vào doanh thu từ sản phẩm KH&CN, chưa phân loại theo quy mô doanh nghiệp, chưa có các tiêu chí rõ ràng phản ánh năng lực R&D của doanh nghiệp. Mặc dù đã có chế tài của việc không báo cáo nhưng tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo định kỳ còn thấp, thông tin thiếu thống nhất; hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp chưa được quy định. Các chính sách ưu đãi tuy đã ban hành nhưng chưa đủ mạnh và thiếu thủ tục hướng dẫn để doanh nghiệp tiếp cận, như chính sách ưu đãi tín dụng đầu tư, miễn tiền thuê đất. Kết quả, số lượng doanh nghiệp KH&CN được cấp Giấy chứng nhận còn hạn chế so với tiềm năng, về cơ bản mới chỉ đáp ứng 30% mục tiêu đặt ra tại các chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST; trong đó số doanh nghiệp KH&CN hình thành từ các

viện, trường hoặc chuyển đổi từ các tổ chức KH&CN công lập rất hạn chế, chiếm tỷ lệ nhỏ trong số doanh nghiệp KH&CN được cấp Giấy chứng nhận.

Để giải quyết các vấn đề này, tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025, Chính phủ đã giao Bộ KH&CN chủ trì xây dựng Nghị định quy định về doanh nghiệp KH&CN. Ngày 27/6/2025, Luật KH,CN&ĐMST năm 2025 được Quốc hội thông qua, trong đó quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ (tại Điều 39). Do đó, việc quy định chi tiết nội dung về doanh nghiệp KH&CN tại Nghị định này là cần thiết để giải quyết các vấn đề còn tồn tại, giảm bớt số lượng văn bản ban hành và đảm bảo sự nhất quán, đầy đủ của việc hướng dẫn các nội dung của Luật KH,CN&ĐMST năm 2025.

### ***2.3. Việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính***

Nghị định được soạn thảo đảm bảo nguyên tắc giảm thiểu phát sinh thủ tục hành chính, theo đó đối với các nội dung mới (công nhận các tổ chức, cá nhân; quản lý nhiệm vụ, hoạt động ĐMST) chỉ quy định thủ tục hành chính trong trường hợp thực sự cần thiết, đồng thời áp dụng tối đa nền tảng số trong quá trình triển khai.

### ***2.4. Việc phân cấp, phân quyền***

Các nội dung của dự thảo Nghị định được soạn thảo bám sát các chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về tăng cường phân cấp, phân quyền, theo đó:

a) Quy định cụ thể phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ĐMST, KNST đối với Bộ KH&CN, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

b) Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo là bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền, phân cấp quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### ***2.5. Các vấn đề còn ý kiến khác nhau cần báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo***

Tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 07/5/2024 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2024, Chính phủ đã giao Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định một số nội dung về ĐMST và KNST. Do các vấn đề thực tiễn, khách quan trong việc thực hiện nhiệm vụ và việc Luật KH,CN&ĐMST được Quốc hội xem xét, thông qua; trên tinh thần chủ động, khẩn trương nhưng phải đảm bảo chất lượng, sự thống nhất, đồng bộ, đúng quy trình trong việc tham mưu, trình Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn Luật KH,CN&ĐMST, Bộ KH&CN đã có Công văn số 2018/BKHCN-ĐMST ngày 02/6/2025 báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng cho phép dừng trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định một số nội dung về ĐMST, KNST để tích hợp vào Nghị định quy định về ĐMST, KNST hướng dẫn

Luật KH,CN&ĐMST. Ngày 18/6/2025, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 5437/VPCP-KGVX truyền đạt chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng đồng ý với đề xuất của Bộ KH&CN.

Trong quá trình Luật KH,CN&ĐMST đang được xây dựng, tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025, Chính phủ đã giao Bộ KH&CN xây dựng 11 Nghị định hướng dẫn Luật KH,CN&ĐMST, trong đó có *Nghị định quy định đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo*.

Ngày 27/6/2025 Quốc hội khóa XV thông qua Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Kỳ họp thứ 9.

Ngày 14/7/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1526/QĐ-TTg về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Khoa học và Công nghệ được Thủ tướng Chính phủ giao xây dựng “Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST năm 2025 về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo”.

Trong quá trình triển khai xây dựng Nghị định, ngoài các nội dung liên quan đến khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, dự thảo Nghị định còn quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành nội dung liên quan đến doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong Luật.

Tại buổi họp Tổ soạn thảo Nghị định ngày 11/8/2025, một số ý kiến của Thành viên Tổ soạn thảo kiến nghị nên điều chỉnh lại tên của Nghị định cho ngắn gọn và dễ hiểu.

Do đó, việc xây dựng dự thảo Nghị định này đáp ứng đồng thời các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ như đã nêu. Đồng thời, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh tên Nghị định như sau: “Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST về đổi mới sáng tạo”. Việc điều chỉnh này thể hiện sự bao quát đối với nội dung ĐMST, ngắn gọn, dễ hiểu, không tạo sự chồng chéo với các Nghị định hướng dẫn Luật KH,CN&ĐMST.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

**1.1.** Thể chế hóa các chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo



trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp khoa học và công nghệ; phát triển hệ thống ĐMST lấy doanh nghiệp làm trung tâm; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST.

**1.2.** Hoàn thiện hành lang pháp lý về ĐMST và KNST; đồng bộ, thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành, tạo sự thuận lợi trong tổ chức thực thi.

**1.3.** Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST năm 2025 về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp KH&CN; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong việc: (i) *Định danh và phân loại các loại nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, chương trình đổi mới sáng tạo, hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp;* (ii) *Khuyến khích và thúc đẩy hoạt động ĐMST trong doanh nghiệp;* (iii) *Quy định tiêu chí xác định, công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ;* (iv) *Phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa ĐMST, KNST; hoàn thiện hạ tầng, mạng lưới;* (v) *Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước rõ ràng về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.*

## **2. Quan điểm xây dựng Dự thảo Nghị định**

**2.1.** Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với các văn bản pháp luật; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động ĐMST, KNST; tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý; phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và phát triển bền vững; đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm.

**2.2.** Khắc phục được tồn tại, hạn chế, tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách và quá trình thực thi các quy định về hoạt động ĐMST và KNST, thúc đẩy ĐMST trong doanh nghiệp, phát triển hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST.

**2.3.** Đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư đối với hoạt động KH,CN&ĐMST, nâng cao tính minh bạch, chủ động và trách nhiệm giải trình của các chủ thể trong quá trình quản lý và sử dụng các nguồn lực đầu tư đối với hoạt động KH,CN&ĐMST.

**2.4.** Chuyển đổi mạnh mẽ trong tư duy quản lý, từ quản lý theo quy trình và đầu vào sang quản lý theo kết quả và hiệu quả đầu ra, áp dụng quy trình quản lý phù hợp đối với nhiệm vụ ĐMST, hoạt động ĐMST.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện nhiệm vụ được giao, để triển khai xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ KH&CN đã triển khai các công việc sau:

1. Ngày 05/8/2025, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 2050/QĐ-BKHCN thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động KH,CN&ĐMST trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

2. Ngày 11/8/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Tổ soạn thảo luận, xây dựng dự thảo Nghị định; đồng thời tổ chức hội thảo cùng ngày xin ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân về dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ.

4. Bộ KH&CN đã có Công văn số .../BKHCN-ĐMST ngày .../.../2025 gửi dự thảo Nghị định lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và doanh nghiệp. Đồng thời đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ KH&CN để lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân.

5. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của... cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ KH&CN đã tổng hợp, xây dựng Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định.

6. Ngày ..., Bộ KH&CN đã có công văn số .../BKHCN-ĐMST kèm theo hồ sơ Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định. Bộ Tư pháp đã tổ chức họp ngày...và có Báo cáo thẩm định số.../BCTĐ-BTP ngày...

7. Bộ KH&CN đã giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (tại Báo cáo số.../BC-BKHCN ngày .../.../2025 của Bộ KH&CN gửi kèm theo) và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### **1.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành nội dung đổi mới sáng tạo tại các Điều 16, Điều 17, khoản 2 và khoản 4 Điều 34, khoản 1 Điều 35, Điều 38, Điều 39, Điều 47, điểm c khoản 2 Điều 54, Điều 57, khoản 6 Điều 59, khoản 2 Điều 64 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, chương trình đổi mới sáng tạo; hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; thúc đẩy, phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo; thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực về đổi mới sáng tạo; công nhận cá nhân, nhóm cá

nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư, chuyên gia hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

### ***1.2. Đối tượng áp dụng***

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo ở trung ương và địa phương; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan

## **2. Bộ cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 07 Chương, 70 Điều, cụ thể:

Chương I - Quy định chung: Gồm 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3);

Chương II - Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, chương trình đổi mới sáng tạo, gồm 25 điều (từ Điều 4 đến Điều 28);

Chương III - Tiêu chí xác định tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, gồm 18 điều (từ Điều 29 đến Điều 46);

Chương IV - Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, gồm 10 điều (từ Điều 47 đến Điều 56).

Chương V - Hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, gồm 08 điều (từ Điều 57 đến Điều 64).

Chương VI - Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, gồm 03 điều (từ Điều 65 đến Điều 67).

Chương VII - Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 68 đến Điều 70).

## **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

### ***3.1. Về nhiệm vụ, chương trình đổi mới sáng tạo***

Dự thảo Nghị định đang quy định chi tiết cho loại hình nhiệm vụ và chương trình đổi mới sáng tạo dựa trên một số quan điểm quản lý sau:

Đổi mới sáng tạo nhằm mục tiêu đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, nâng cao hiệu suất công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, là giai đoạn gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, chịu tác động từ thị trường. Nhiệm vụ ĐMST đặc trưng bởi phương thức xác định, hình thành nhiệm vụ ĐMST; hình thức triển khai; nội dung; tiêu chí lựa chọn; nguyên tắc quản lý; trình tự, thủ tục triển khai nhiệm vụ.

Xuất phát từ quan điểm quản lý như trên, để cụ thể hóa quy định liên quan đến nhiệm vụ, chương trình đổi mới sáng tạo tại các Điều 16, Điều 17 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, dự thảo Nghị định đã quy định:

a) Quy định chi tiết về nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và phân loại, tiêu chí nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

- Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo là hình thức tổ chức công việc để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới hoặc cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có.

- Căn cứ theo phương thức xác định, hình thành nhiệm vụ ĐMST, gồm: (i) nhiệm vụ ĐMST theo hình thức tài trợ; (ii) nhiệm vụ ĐMST theo hình thức đặt hàng; (iii) nhiệm vụ ĐMST cơ sở.

- Căn cứ theo hình thức triển khai, gồm: (i) Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia về đổi mới công nghệ; khởi nghiệp sáng tạo; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa; (ii) Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và của cấp có thẩm quyền; (iii) Nhiệm vụ đổi mới sáng tạo không thông qua các chương trình để thực hiện theo định hướng ưu tiên hoặc yêu cầu cụ thể của Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

- Căn cứ theo nội dung, gồm:

PA1: (i) Nhiệm vụ đổi mới công nghệ; (ii) nhiệm vụ phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; (iii) nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; (iv) nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay; (v) nhiệm vụ hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher).

PA2: (i) Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới công nghệ; (ii) nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; (iii) nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; (iv) nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về hỗ trợ lãi suất vay; (v) nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher).

b) Quy định chi tiết về tiêu chí lựa chọn nhiệm vụ ĐMST sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm các tiêu chí chung và tiêu chí riêng tương ứng đối với mỗi loại hình của nhiệm vụ ĐMST.

c) Quy định về cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo: là bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền, phân cấp quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

d) Quy định về nguyên tắc quản lý tổ chức thực hiện nhiệm vụ ĐMST sử dụng ngân sách nhà nước; xây dựng kế hoạch và lập dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo.

đ) Quy định trình tự, thủ tục triển khai nhiệm vụ ĐMST sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm: xây dựng, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo; thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, hồ sơ đăng ký thực hiện

nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, xét duyệt, thẩm định kinh phí, phê duyệt, ký kết hợp đồng tài trợ, hỗ trợ và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ ĐMST; kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng tài trợ nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, quyết toán kinh phí, thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

e) Quy định chi tiết về chương trình ĐMST:

- Chương trình đổi mới sáng tạo là tập hợp các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo có mục tiêu chung được triển khai trong một khoảng thời gian cụ thể (trung hạn và dài hạn).

- Chương trình ĐMST bao gồm: (i) Các chương trình quốc gia do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành (Chương trình quốc gia về đổi mới công nghệ; Chương trình quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo; Chương trình quốc gia về phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chương trình quốc gia khác); (ii) Các chương trình quốc gia khác trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguyên tắc xây dựng, phê duyệt, tổ chức thực hiện, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chương trình đổi mới sáng tạo quốc gia.

### ***3.2. Về tiêu chí xác định và công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo***

Nhằm cụ thể hóa quy định tại Điều 47 và Điều 57 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, dự thảo Nghị định đã quy định tiêu chí xác định và công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, gồm:

a) Quy định về tiêu chí xác định trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia; Tiêu chí xác định trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; Tiêu chí xác định trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; Tiêu chí xác định trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia; Tiêu chí xác định cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Tiêu chí xác định chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; Tiêu chí xác định nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo.

b) Quy định về công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo: Nguyên tắc công nhận; Giấy công nhận và cơ quan có thẩm quyền công nhận; Thẩm quyền công nhận; Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo; Hồ sơ, trình tự thủ tục công nhận: Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; Gia hạn Giấy công nhận; Cấp lại Giấy công nhận; Chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận; Kinh phí cho việc thẩm định hồ sơ đề cấp, cấp lại, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận.

### **3.3. Về doanh nghiệp KH&CN**

Thực tiễn triển khai Nghị định số 13/2019/NĐ-CP cho thấy còn nhiều khoảng trống pháp lý, cụ thể: tiêu chí áp dụng chỉ dựa vào doanh thu từ sản phẩm khoa học và công nghệ, chưa phân loại theo quy mô doanh nghiệp, chưa có các tiêu chí rõ ràng phản ánh năng lực R&D của doanh nghiệp bao gồm cả ĐMST. Mặc dù đã có chế tài của việc không báo cáo nhưng tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo định kỳ còn thấp, thông tin thiếu thống nhất; hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp chưa được quy định. Các chính sách ưu đãi tuy đã ban hành nhưng chưa đủ mạnh và thiếu thủ tục hướng dẫn để doanh nghiệp tiếp cận, như chính sách ưu đãi tín dụng đầu tư, miễn tiền thuê đất. Vì vậy, việc ban hành các quy định mới về doanh nghiệp khoa học và công nghệ là cần thiết nhằm thể chế hóa đầy đủ các quy định mới của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025, đồng thời khắc phục tình trạng thiếu đồng bộ, phân mảnh trong quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Quy định này sẽ tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ, bảo đảm minh bạch, khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tiễn; đơn giản hóa thủ tục, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý; đồng thời phân cấp triệt để cho địa phương. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả chính sách, thúc đẩy số lượng và chất lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Nhằm cụ thể hóa quy định tại Điều 39 Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, dự thảo Nghị định đã rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổng hợp các chính sách ưu đãi hỗ trợ dành cho doanh nghiệp KH&CN, gồm:

Quy định về thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính là cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cấp thay đổi nội dung, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Quy định cụ thể các điều kiện để cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Quy định về hồ sơ, quy trình cấp, thay đổi nội dung, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

### **3.4. Về Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo**

Nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 4 Điều 34, Điều 35, Điều 38, Điều 59, Điều 64 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, Nghị định quy định về chính thức hóa các sự kiện về ĐMST, KNST với quy mô khác nhau (địa phương, quốc gia, quốc tế,..) và các hoạt động đã được kiểm chứng về tính hiệu quả trong thời gian qua nhằm thúc đẩy tương tác, liên kết giữa các thành tố

trong hệ thống ĐMST, hệ sinh thái KNST, đồng thời làm căn cứ cho các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực triển khai, dự thảo Nghị định quy định về:

Hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; Các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo.

Hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; Phương thức hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

Thúc đẩy, phổ biến, lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; Ngày hội đổi mới sáng tạo quốc gia; Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; Hạ tầng, mạng lưới, hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước nhằm thúc đẩy doanh nghiệp thương mại hóa kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm mới, dịch vụ mới.

### ***3.5. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo***

Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý, tổ chức thực hiện, dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ĐMST, KNST đối với Bộ KH&CN, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

### ***3.6. Về điều khoản chuyển tiếp***

a) Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ đang trong thời gian hưởng các ưu đãi, hỗ trợ, kể cả trường hợp doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được hưởng ưu đãi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ cho thời gian còn lại theo quy định của các văn bản đó; trường hợp doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định này thì thực hiện thủ tục cấp thay đổi Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ và được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Nghị định này cho thời gian còn lại.

b) Việc xác định thời gian còn lại để hưởng ưu đãi được tính liên tục kể từ khi bắt đầu thực hiện ưu đãi cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

### ***3.7. Về điều khoản thi hành***

a) Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng....năm 2025.

b) Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN**

### **1. Về đảm bảo nguồn nhân lực**

**1.1.** Việc triển khai Nghị định không làm phát sinh biên chế do sử dụng công chức, viên chức đang thực hiện nhiệm vụ quản lý KH&CN hiện có trong biên chế được giao, có năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, hệ thống tổ chức ĐMST, KNST.

**1.2.** Nghị định không quy định về việc thành lập mới các tổ chức, đơn vị, do đó không làm phát sinh yêu cầu về nguồn nhân lực, tổ chức để triển khai thực hiện, phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

### **2. Về đảm bảo nguồn kinh phí**

**2.1.** Kinh phí bảo đảm thực hiện các hoạt động KH,CN&ĐMST do NSNN cấp theo quy định của pháp luật về NSNN và pháp luật về KH,CN&ĐMST.

**2.2.** Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với các thủ tục công nhận tại dự thảo Nghị định đã được đánh giá, rà soát, tinh giản để đảm bảo việc thực thi của các cơ quan quản lý nhà nước với nguồn lực sẵn có, đồng thời giảm thiểu phát sinh đối với các tổ chức, cá nhân được công nhận. Ngoài ra, phần lớn thủ tục công nhận chỉ được thực hiện khi có nhu cầu, do đó, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được quyền lựa chọn trên cơ sở so sánh những lợi ích có được (khi được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ) với chi phí tuân thủ thủ tục hành chính khi thực hiện yêu cầu công nhận.

### **3. Thời gian trình Chính phủ ban hành:     /     /2025.**

Trên đây là Tờ trình về việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4)*



*Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định; (6) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định.)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Bộ KH&CN: Các Vụ PC, KHTC, CN, Cục KN, Quỹ NATIF, VP Bộ;
- Lưu: VT, ĐMST.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Hùng**